

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/02/2022

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con.”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Thủy – Bà Nguyễn Thị Trung Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1984, trú tại: Thôn 4, xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- *Bị đơn:* Chị Phùng Thị N, sinh năm: 1988, trú tại: Thôn 4, xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt lần thứ hai không có lý do*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Trong đơn khởi kiện ghi ngày 28 tháng 10 năm 2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị N tự nguyện tìm hiểu và đi đăng ký kết hôn với nhau từ năm 2010 có đăng ký tại UBND xã Đạ Kho, huyện Đ và sinh sống với nhau tại thôn 4, xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh. Vợ chồng anh chị sống với nhau được khoảng 1,5 năm thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan

điểm nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không tìm thấy nói chung trong gia đình. Anh chị đã không còn chung sống với nhau từ lâu. Mạnh ai nấy sống, không có sự yêu thương chăm sóc. Nay anh Q yêu cầu ly hôn với chị Phùng Thị N để cả hai ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống cùng nhau giữa anh Q và chị N có hai con chung tên là Nguyễn Quốc K, sinh ngày: 07/01/2010 và Nguyễn Thị Kim Vân, sinh ngày: 23/02/2012. Hiện các con đang ở với anh Q và do anh Q trực tiếp chăm sóc giáo dục. Vì vậy anh Q có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung. Anh Q không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Q trình bày giữa anh và chị N không có tài sản chung nên anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Q trình bày giữa anh và chị N không nợ ai.

Ngoài ra anh Nguyễn Văn Q không trình bày hay yêu cầu gì khác.

**2. Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập chị Phùng Thị N tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị N vắng mặt không có lý do.**

Theo biên bản xác minh ngày 29/10/2021 tại Công an xã Đa Kho, huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng thì chị N đang sinh sống cùng gia đình chồng tại: Thôn 4, xã Đa Kho, huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng tuy nhiên chị N hay đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên ghé về thăm gia đình chồng con.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị N cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án không có cơ sở để ghi nhận ý kiến của chị N đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đcó ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Phùng Thị N không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai không có lý do.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q.

- Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì đối với việc thụ lý, giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:**

**[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Phùng Thị N và yêu cầu được nuôi hai con chung đồng thời chị N được xác minh hiện đang sinh sống tại: Thôn 4, xã Đa Kho, huyện Đa Tề, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, xác định tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**[1.2] Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn chị Phùng Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q về ly hôn và nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng:**

**[2.1] Đối với yêu cầu ly hôn của anh Q với chị N:**

Anh Q và chị N tự nguyện tìm hiểu và đi đăng ký kết hôn với nhau và tiến hành đăng ký tại UBND xã Đa Kho, huyện Đ vào ngày 26/11/2010 vì vậy quan hệ hôn nhân được xác lập giữa anh Q và chị N là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ là biên bản xác minh ngày 29/10/2021 của Tòa án về tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị N tại địa phương thấy rằng: Việc anh Q trình bày giữa vợ chồng anh phát sinh nhiều mâu thuẫn và chị N đã bỏ đi làm ăn xa không rõ nơi nào lâu lâu mới về thăm còn cái là hoàn toàn phù hợp với nhau. Từ đó hoàn toàn có cơ sở để khẳng định có mâu thuẫn giữa hai vợ chồng dẫn đến từ lâu hai vợ chồng đã không chung sống cùng nhau, mạnh ai nấy sống, chỉ qua lại với nhau để thăm con cái. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Q và chị N là trầm trọng, cả hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai nữa, mục đích hôn nhân đã không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ Điều 56

của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội Đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Q với chị Phùng Thị N là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

**[2] Đối yêu cầu được nuôi hai con của anh Q sau khi ly hôn:**

Căn cứ đơn khởi kiện của anh Q và tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn là hai giấy khai sinh cũng như căn cứ biên bản xác minh ngày 29/10/2021 thể hiện trong quá trình chung sống cùng nhau giữa anh Q và chị N có hai con chung là Nguyễn Quốc K, sinh ngày: 07/01/2010 và Nguyễn Thị Kim Vân, sinh ngày: 23/02/2012, hiện cả hai cháu đang sống cùng anh Q và được anh Q trực tiếp nuôi và chăm sóc, đi học đang học.

Theo giấy xác nhận ngày 29/6/2021 của Ban giám hiệu trường Nguyễn Trãi tại xã Đa Kho, huyện Đa Tễ, tỉnh Lâm Đồng thì cháu Nguyễn Quốc K đang theo học lớp 3 và cháu Nguyễn Thị Kim Vân đang theo học lớp 4 tại trường. Đồng thời theo lời khai của cháu K và cháu Vân có hồ sơ vụ án thì hai cháu đều có nguyện vọng được sống cùng với bố. Theo tài liệu, chứng cứ mà anh Q cũng đã cung cấp cho Tòa án văn bản xác nhận tại nơi làm việc về mức lương hiện tại của anh Q là 4.300.000đ/ 15 ngày. Như vậy xét về điều kiện vật chất như: Ăn, ở, sinh hoạt, điều kiện học tập, ... có thể thấy rằng anh Q hoàn toàn có đủ điều kiện để nuôi hai cháu và đảm bảo cho hai cháu có cuộc sống ổn định, đầy đủ về vật chất và tinh thần. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Q, giao hai con chung là Nguyễn Quốc K, sinh ngày: 07/01/2010 và Nguyễn Thị Kim Vân, sinh ngày: 23/02/2012 cho anh Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**[3] Đối với tài sản chung, nợ chung:**

Theo lời khai của anh Q trong quá trình tố tụng thì giữa anh và chị N không có tài sản chung và nợ chung đồng thời do chị N không có văn bản trình bày ý kiến của mình về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

**[4] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:**

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với nhận định của của Hội đồng xét xử.

**[5] Về án phí:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa

án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Anh Nguyễn Văn Q khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q.

Anh Nguyễn Văn Q được ly hôn với chị Phùng Thị N.

Giao con chung Nguyễn Quốc K, sinh ngày: 07/01/2010 và Nguyễn Thị Kim Vân, sinh ngày: 23/02/2012 cho anh Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Phùng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.*

**2.** Về án phí:

Anh Nguyễn Văn Q phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh Q đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000327 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Tả, tỉnh Lâm Đồng. Xác nhận anh Nguyễn Văn Q đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2*

*Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *TAND, VKSND tỉnh Lâm đồng;*
- *VKSND huyện, THADS huyện Đạ Tẻh;*
- *Cơ quan tiến hành đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI BẢO XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Mỹ Diễm**

